

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại mỏ 143 xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định” của Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Tường Long

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016, Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 2656/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đất làm vật liệu san lấp 143 xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát tỉnh Bình Định;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 175/GP-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Tường Long;

Theo kết quả cuộc họp Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản tỉnh ngày 18 tháng 4 năm 2025 và đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 375/TTr-SNNMT ngày 14 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại mỏ 143 xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định” do Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Tường Long thực hiện với các nội dung như sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò và phê duyệt trữ lượng là 2,39ha, có tọa độ được xác định tại Phụ lục số 01 và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo Quyết định này.

2. Trữ lượng địa chất đất làm vật liệu san lấp khu mỏ theo cấp 122 là 298.912m³.

3. Hệ số nở ròi: 1,262.

4. Mức sâu các khối trữ lượng phê duyệt: +28m; Trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp của từng khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục 2 và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo.

5. Xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác

Trữ lượng địa chất đất làm vật liệu san lấp khu mỏ theo cấp 122 là 298.912m³.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chi cục Thuế khu vực XIII; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Công Thương; Chủ tịch UBND huyện Phù Cát, Chủ tịch UBND xã Cát Nhơn; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Tường Long chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT TT: N. T. Thanh;
- Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Chi cục ĐC&KS miền Trung;
- Lưu: VT, K₄.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

Tọa độ khu vực thăm dò và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại mỏ 143 xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	X(m)	Y (m)
1	1.546.995	595.867
2	1.547.099	596.081
3	1.546.929	596.056
4	1.546.915	596.022
5	1.546.923	595.893
Diện tích 2,39 ha		

**Thông kê trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại mỏ 143
xã Cát Nhon, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định**
*(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của UBND tỉnh Bình Định)*

**Trữ lượng thăm dò và huy động vào khai thác toàn mỏ đến cost +28m
(Trữ lượng tính đến ngày 10/02/2025)**

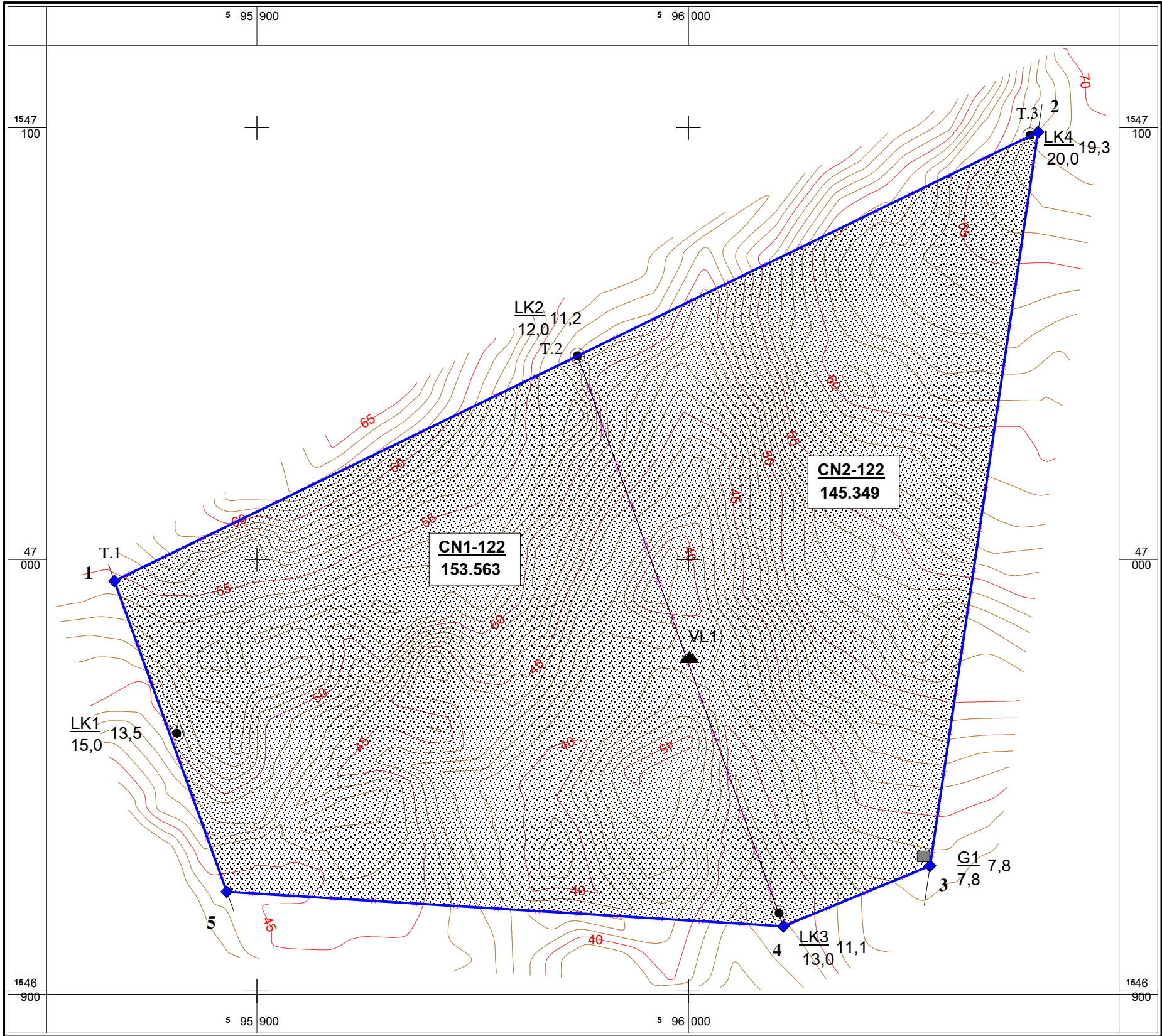
TT	Số hiệu khối – cấp trữ lượng	Trữ lượng đất san lấp (m ³)	<u>Cost tính trữ lượng</u> thấp nhất (m)
1	CN1-122	153.563	+28
2	CN2-122	145.349	+28
Tổng cộng		298.912	

BÌNH ĐỒ PHÂN KHỐI TÍNH TRỮ LƯỢNG

ĐẤT LÀM VẬT LIỆU SAN LẤP 143 TẠI XÃ CÁT NHƠN, HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh Bình Định

PHỤ LỤC



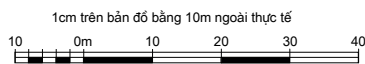
CHỈ DẪN

- CN1-122**
153.563 Số hiệu khối - Cấp trữ lượng
Trữ lượng (m³)
- Khối tính trữ lượng cấp 122
- T.2 Hệ thống tuyến thăm dò và số hiệu
- LK1 13,5 Lỗ khoan thăm dò $\frac{\text{Số hiệu}}{\text{Chiều sâu (m)}}$ Chiều dày tầng đất san lấp (m)
- G1 7,8 Giếng thăm dò $\frac{\text{Số hiệu}}{\text{Chiều sâu (m)}}$ Chiều dày tầng đất san lấp (m)
- 45,0 Đường đồng mức và giá trị độ cao
- VL1 Vết lộ dọn sạch và số hiệu
- 2 Điểm góc và số hiệu
- Diện tích thăm dò

BẢNG TÍNH TRỮ LƯỢNG ĐẤT SAN LẤP

TT	Số hiệu khối	Công trình	Chiều dày tầng sản phẩm (m)	Chiều dày trung bình (m)	Diện tích khối trữ lượng (m²)	Trữ lượng cấp 122 (m³)	Cost tính trữ lượng thấp nhất
1	CN1-122	LK1	13,5	11,93	12.872	153.563	+28,0
		LK2	11,2				
		LK3	11,1				
2	CN2-122	LK2	11,2	13,18	11.028	145.349	+28,0
		LK3	11,1				
		LK4	19,3				
		G1	11,1				
TỔNG					23.900	298.912	

TỶ LỆ 1:1.000



Bản đồ thành lập bằng phương pháp đo vẽ trực tiếp:
Hoàn thành tháng 1 năm 2025. Hệ tọa độ Quốc gia
VN-2000 và độ cao Quốc gia Hòn Dấu
múi chiếu 3 độ, kinh tuyến trực 108 độ 15 phút.